

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 15-02-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
Đại lý*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-KDTM ngày 14/10/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng đại lý*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần phát triển; Địa chỉ: khu công nghiệp Tập trung vừa và nhỏ P.. - Gia Lâm – Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Trung D, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Bình D, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển kiêm Giám đốc chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Dầu nhớt T.... do bà Huỳnh Thị Kim H..., chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022 và ngày 04/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Bình D trình bày: Ngày 01/7/2013 giữa Công ty cổ phần phát triển - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt APP) và Công ty TNHH Dầu nhớt

T (gọi tắt Đại lý) có ký kết Hợp đồng đại lý hàng hóa số 13/APP-HCM, theo đó APP có giao cho Đại lý bán các sản phẩm dầu thương mại và dầu công nghiệp mang thương hiệu APP tại khu vực tỉnh Phú Yên. Hai bên thỏa thuận về chính sách bán hàng: giá bán và chiết khấu sản phẩm của APP sẽ được APP cung cấp cho Đại lý theo từng thời điểm; hình thức thanh toán là chuyển khoản; thời hạn thanh toán: APP đồng ý cho Đại lý nợ gốc đầu 50% giá trị đơn hàng với tổng giá trị đơn hàng không quá 100.000.000 đồng; trong trường hợp quá 45 ngày đại lý không có đơn hàng phát sinh, đại lý phải thanh toán toàn bộ số công nợ trong vòng 15 ngày. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/12/2018. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, APP thực hiện đúng như nội dung Hợp đồng đại lý mà hai bên đã ký kết nhưng bên Đại lý đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với APP, nhiều lần APP có công văn nhắc nhở đối với Đại lý. Ngày 04/01/2016 giữa APP và Đại lý đối chiếu công nợ và có lập biên bản đối chiếu công nợ với nhau, Đại lý xác nhận còn nợ APP số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày đối chiếu công nợ đến nay, Công ty TNHH Dầu nhớt T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho APP mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ. Nay APP khởi kiện và yêu cầu Công ty TNHH Dầu nhớt T phải trả dứt điểm số tiền còn nợ 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH Dầu nhớt T do bà Huỳnh Thị Kim H., chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 166, 167, 168, 172 và Điều 175 Luật thương mại, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Về lãi: nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua hàng đại lý, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại Điều 9 của Hợp đồng đại lý số 13/APP-HCM ngày 01/7/2013, giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp thì chọn Tòa án kinh tế Tp Hồ Chí Minh để giải quyết. Tuy nhiên, sự

thỏa thuận của các bên là trái với quy định của pháp luật nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên nơi có trụ sở của bị đơn để giải quyết tranh chấp. Bị đơn có trụ sở tại thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/7/2013 thì giữa nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn Công ty TNHH Dầu nhớt T có ký kết Hợp đồng đại lý hàng hóa số 13/APP-HCM, theo đó nguyên đơn có giao quyền phân phối cho Đại lý bán các sản phẩm dầu thương mại và dầu công nghiệp mang thương hiệu APP tại khu vực tỉnh Phú Yên. Hai bên thỏa thuận về chính sách bán hàng: giá bán và chiết khấu sản phẩm của APP sẽ được APP cung cấp cho Đại lý theo từng thời điểm; hình thức thanh toán là chuyển khoản; thời hạn thanh toán: APP đồng ý cho Đại lý nợ gói đầu 50% giá trị đơn hàng với tổng giá trị đơn hàng không quá 100.000.000 đồng; trong trường hợp quá 45 ngày đại lý không có đơn hàng phát sinh, Đại lý phải thanh toán toàn bộ số công nợ trong vòng 15 ngày. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/12/2018.

Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2016, giữa Công ty cổ phần phát triển - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Dầu nhớt T đã đối chiếu công nợ và xác nhận với nhau, từ ngày 05/01/2015 đến ngày 31/12/2015, Công ty TNHH Dầu nhớt T còn nợ Công ty cổ phần phát triển - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng. Kể từ ngày đối chiếu công nợ cho đến nay, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ nhưng Công ty TNHH Dầu nhớt T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần phát triển - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn Công ty TNHH Dầu nhớt T phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển số tiền 100.000.000 đồng.

Về lãi: Nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 4 Luật kinh doanh thương mại; Điều 172, 175, 176 Luật thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Dầu nhớt T.. phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng đại lý.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí : Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007641 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hoà;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang